

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày: 28 – 03 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự - Vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai.

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 562/2024/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2025/QĐST-DS, ngày 12/03/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Ngô Hoàng V**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: số E, L, phường B, thành phố C, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Hoàng V là ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ D, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/7/2024).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Phan Ngọc Đ**, sinh năm 1962;

2.2. Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Tổ E, ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Ông P có mặt;
ông Đ, bà T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Hoàng V ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P thống nhất trình bày:

Ông Ngô Hoàng V và vợ chồng ông Phan Ngọc Đ, bà Dương Thị T là chỗ biết. Ngày 26/8/2023, ông Đ, bà T có đến gặp ông V hỏi mượn vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), ông Đ có viết biên nhận mượn tiền và ông Đ ký tên vào biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất miệng là 3%/tháng, mục đích vay là vợ chồng ông Đ, bà T mua đất.

Đến ngày 19/10/2023, vợ chồng ông Đ, bà T hỏi mượn tiền ông V lần 2 với số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), ông Đ có viết biên nhận mượn tiền và ông Đ, bà T ký tên vào biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất miệng là 3%/tháng, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng.

Tổng cộng ông Đ, bà T vay mượn của ông V số tiền là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Từ khi vay 02 khoản tiền trên thì vợ chồng ông Đ, bà T không trả tiền lãi nên ông V có yêu cầu trả gốc và lãi cho ông V. Vợ chồng ông Đ, bà T hứa hẹn nhiều lần nhưng đến nay ông Đ, bà T vẫn không trả số tiền gốc và tiền lãi cho ông V.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết yêu cầu:

Buộc ông Phan Ngọc Đ, bà Dương Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Hoàng V số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền lãi của số tiền gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) với lãi suất 1,67%/ tháng tạm tính từ ngày 20/10/2023 vay đến ngày nộp đơn khởi kiện là 16/7/2024 với tổng tiền lãi là 158.650.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi tạm tính là 1.158.650.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Ngô Hoàng V yêu cầu tiếp tục tính lãi số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng với lãi suất 1,67%/ tháng từ ngày 17/7/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Ngô Hoàng V yêu cầu ông Phan Ngọc Đ, bà Dương Thị T liên đới trả số tiền vốn gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/10/2023 đến ngày 28/03/2025 (17 tháng 08 ngày) thành tiền 143.313.333 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 1.143.313.333 đồng.

Ông Phan Ngọc Đ, bà Dương Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà T từ chối nhận văn bản và không có mặt cũng như không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền vay còn nợ là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/10/2023 đến ngày 28/03/2025 (17 tháng 08 ngày) thành tiền 143.313.333 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 1.143.313.333 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn ông Phan Ngọc Đ, bà Dương Thị T có địa chỉ cư trú tại: tổ E, ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Đ, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ, bà T.

Về nội dung vụ án:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng V yêu cầu ông Phan Ngọc Đ, bà Dương Thị T có nghĩa vụ trả lại số tiền vay còn nợ 1.000.000.000 đồng theo biên nhận mượn tiền ngày 26/8/2023 và biên nhận ngày 19/10/2023, Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên đơn cung cấp biên nhận mượn tiền ngày 26/8/2023 với nội dung ông Phan Ngọc Đ có vay của ông Ngô Hoàng V số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để mua đất, biên nhận có chữ ký và viết tên Phan Ngọc Đ. Đến ngày 19/10/2023, ông Đ, bà T có làm biên nhận vay của ông V số tiền 500.000.000 đồng, biên nhận có chữ ký và viết tên của ông Phan Ngọc Đ và vợ Dương Thị T, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thỏa thuận vay tiền giữa ông V với ông Đ, bà T là có thật. Biên nhận ngày 26/8/2023 và ngày 19/10/2023 các bên không thỏa thuận thời hạn và lãi suất vay. Ông V cho rằng, theo các biên nhận trên các bên thỏa thuận lãi suất vay là 3%/tháng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định số tiền vay theo các biên nhận nêu trên là vay không thời hạn và vay không có lãi. Từ khi vay đến nay ông Đ, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, tiền lãi là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của người vay. Biên nhận ngày 26/8/2023, bà T không ký tên nhưng các bên thống nhất mục đích vay tiền là để mua đất tạo thu nhập cho gia đình. Hội đồng xét xử xác định bà T biết rõ số tiền vay giữa ông V, ông Đ, bà T. Hội đồng xét xử, buộc ông Đ, bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông V số tiền 1.000.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Do Hội đồng xét xử xác định biên nhận ngày 26/8/2023, ngày 19/10/2023 là vay không thời hạn và vay không lãi suất. Do đó, tại phiên tòa sơ thẩm ông V yêu cầu ông Đ, bà T trả tiền lãi của tiền vốn 1.000.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/10/2023 đến ngày 28/03/2025 (17 tháng 08 ngày) thành tiền 143.313.333 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Đ, bà T có nghĩa vụ trả cho V số tiền vốn, lãi tổng cộng là 1.143.313.333 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[7.1] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn ông Phan Ngọc Đ, bà Dương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 46.299.300 đồng.

[7.2] Ông Ngô Hoàng V không phải chịu án phí và được nhận lại 23.380.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009135 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Điều 4, Đ1 a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Hoàng V. Buộc ông Phan Ngọc Đ và bà Dương Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Hoàng V số tiền vay còn nợ là 1.143.313.333 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Ngô Hoàng V không phải chịu án phí và được nhận lại 23.380.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009135 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Ông Phan Ngọc Đ, bà Dương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 46.299.300 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hà